

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 175/2023/DS-PT

Ngày 14 – 6– 2023

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán:

Bà Bùi Thị Phương Loan

Bà Đinh Cẩm Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 123/2023/TLPT-DS ngày 13 tháng 4 năm 2023 về việc: Yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2023/DS-ST ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo, bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 93/2023/QĐ-PT ngày 10 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Quách Lệ Đ, sinh năm 1969 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Số 112, đường N, khóm 1, phường 9, thành phố C, tỉnh C ..

- Bị đơn: Bà Cao Kiều E, sinh năm 1970 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Số 279, đường Lý Văn Lâm, khóm 1, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bùi Đức H, sinh năm 1977 (vắng mặt);

2. Bà Phạm Thị G, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp X, xã L, thành phố C, tỉnh C .;

3. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1965 (vắng mặt);

4. Bà Giả Thị Kiều T3, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Đường L, khóm 7, phường 8, thành phố C, tỉnh C ..

Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của ông T2 và bà T3: Anh Nguyễn Minh T4, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: Hẻm nông sản, đường Lý Văn Lâm, khóm 1. Phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

5. Anh Nguyễn Minh T4, sinh năm 1996 (có mặt);

6. Chị Lâm Tú P, sinh năm 1997 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Hẻm n, đường L, khóm 1, phường 1, thành phố C, tỉnh C.

7. Văn phòng công chứng Lê Bích T (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 21A, đường L, khóm 2, phường 4, thành phố C, tỉnh C ..

8. Phòng công chứng số 1 tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 999A, Trần H, phường 5, thành phố C, tỉnh C .;

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn T2 và bà Giả Thị Kiều T3, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo bà Quách Lệ Đ trình bày:*

Theo quyết định công nhận sự thỏa thuận số 141/2021/QĐST-DS ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, bà Cao Kiều E phải thanh toán cho bà Đ số tiền 540.000.000đ và lãi suất chậm thi hành. Sau khi quyết định có hiệu lực, bà làm đơn yêu cầu thi hành bản án, nhưng đến nay bà Kiều E không thi hành trả tiền cho bà. Trước khi bà Kiều E chuyển nhượng nhà và đất cho ông T2, bà T3 thì bà Kiều E hứa để bán nhà sẽ trả cho bà nhưng bà Kiều E không thực hiện. Qua xác minh điều kiện thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau thông tin cho biết bà Cao Kiều E có tài sản là 02 quyền sử dụng đất (QSDĐ) đã chuyển nhượng cho người khác. Cụ thể:

Ngày 02/12/2019, bà Cao Kiều E ký hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ với bà Phạm Thị G và ông Bùi Đức H phần đất thuộc thửa số 109, tờ bản đồ 26, tọa lạc tại xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, hợp đồng được công chứng tại Văn phòng Công chứng Lê Bích Trân, giá chuyển nhượng là 30.000.000 đồng.

Ngày 22/3/2021, bà Cao Kiều E ký hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ với ông Nguyễn Văn T2 và bà Giả Thị Kiều T3 phần đất thuộc thửa số 211, tờ bản đồ 21, tọa lạc tại phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, hợp đồng được công chứng tại Phòng công chứng số 1, giá chuyển nhượng 1.600.000.000 đồng.

Do đó, bà yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ giữa bà Cao Kiều E với ông Bùi Đức H, bà Phạm Hồng Gấm ngày 02/12/2019 và hủy hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ giữa bà Cao Kiều E với ông Nguyễn Văn T2, bà Giả Thị Kiều T3 ngày 22/3/2021.

- *Theo bà Cao Kiều E trình bày:*

Trước khi chuyển nhượng nhà và đất cho ông T2 và bà T3, bà có kêu bà Đ lấy căn nhà và đất của bà để trừ hết nợ nhưng bà Đ không đồng ý, nên bà có nói để bán nhà trả nợ và bà Đ đồng ý. Sau đó bà treo bảng bán nhà nên ông T2, bà T3 mới mua và hai bên tiến hành ký hợp đồng chuyển nhượng theo quy định. Vào thời điểm tháng 12/2019, khi bà chuyển nhượng QSDĐ cho ông Bùi Đức H, bà Phạm Thị G thì tiền vay của bà Đ, bà vẫn đang đóng lãi, hụi thì chưa mãn. Đến khi bà chuyển nhượng đất cho bà T3 và ông T2, bà Đ cũng biết nhưng bà Đ không ngăn cản và cũng không có ý kiến. Việc bà Kiều E kêu bán nhà, đất đều công khai cho mọi người biết, tất cả số tiền chuyển nhượng nhà, đất bà Kiều E đã dùng hết vào việc trả nợ, trong đó có bà Đ số tiền 130.000.000 đồng. Việc chuyển nhượng đất giữa bà với ông H và bà G, bà T3 và ông T2 là hợp pháp, nên bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Đ.

- Theo ông Nguyễn Minh T4 và bà Giả Thị Kiều T3 trình bày:

Vào tháng 3/2021, ông bà có ký hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ với bà Cao Kiều E, phần đất có diện tích 66m² (trên đất có căn nhà) tọa lạc tại khóm 1, phường 1, thành phố Cà Mau với giá 1.600.000.000 đồng. Trước khi chuyển nhượng, ông bà đã xem qua giấy tờ đất và thấy hợp pháp nên nhận chuyển nhượng. Sau khi nhận chuyển nhượng nhà và đất, ông bà đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận QSDĐ ngày 23/4/2021. Vì vậy, ông bà không đồng ý hủy hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ theo yêu cầu của bà Đ.

- Theo ông Bùi Đức H và bà Phạm Thị G trình bày:

Vào năm 2019, ông bà có nhận chuyển nhượng QSDĐ của bà Cao Kiều E diện tích 126,6m², phần đất tọa lạc tại ấp Xóm Lớn, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Việc chuyển nhượng được thực hiện đúng theo quy định pháp luật và được cấp QSDĐ vào ngày 21/01/2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp diện tích 375,6m² do ông bà nhập chung với diện tích đất đã mua trước đó. Vì vậy, ông bà không đồng ý hủy hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ theo yêu cầu của bà Đ.

- Đại diện Phòng công chứng số 1 tỉnh Cà Mau ý kiến:

Qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ số công chứng 02150 quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/3/2021, vào thời điểm công chứng, các giấy tờ tùy thân, giấy tờ pháp lý của bên chuyển nhượng, bên nhận chuyển nhượng và giấy tờ chứng minh quyền sở hữu tài sản do người yêu cầu công chứng xuất trình là phù hợp với quy định của Luật Công chứng. Công chứng viên tiếp nhận và thực hiện việc công chứng hợp đồng nêu trên theo đúng trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật; đồng thời có yêu cầu vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2023/DS-ST ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 22/3/2021 giữa bà Cao Kiều E với ông Nguyễn Văn T2, bà Giả Thị Kiều T3 phần đất có diện tích 66m² thuộc thửa số 211, tờ bản đồ 21 tọa lạc tại khóm 1, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được Phòng công chứng số 01 tỉnh Cà M chứng thực ngày 22/3/2021 vô hiệu.

Buộc ông Nguyễn Văn T2, bà Giả Thị Kiều T3, anh Nguyễn Minh T4, chị Lâm Tú P giao trả phần đất và kiến trúc căn nhà cất trên đất có diện tích 62,5m² thuộc thửa số 278, tờ bản đồ 35 tọa lạc tại khóm 1, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau cho bà Cao Kiều E theo giấy chứng nhận QSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 219724 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 23/4/2021.

Buộc bà Cao Kiều E hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T2, bà Giả Thị Kiều T3 số tiền 1.600.000.000 đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền QSDĐ thiết lập ngày 02/12/2019 giữa bà Cao Kiều E với ông Bùi Đức H, bà Phạm Thị G.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng của đương sự.

Ngày 27/02/2023, ông Nguyễn Văn T2, bà Giả Thị Kiều T3 có đơn kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Quách Lệ Đ.

Ngày 16/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau có Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-DS: Đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Quách Lệ Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Minh T4 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau giữ nguyên kháng nghị.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Anh T4 phát biểu: Việc chuyển nhượng của ông T2 và bà T3 là công khai, hợp pháp; Hợp đồng chuyển nhượng đã được thực hiện xong, ông T2 và bà T3 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông T2 và bà T3, sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ.

Bà Đ phát biểu: Bà Kiều E hứa bán nhà trả đủ số tiền nợ cho tôi, nhưng sau khi bán nhà bà Kiều E không trả. Ông T2, bà T3 được cấp QSDĐ sau ngày bà khởi kiện yêu cầu bà Kiều E trả nợ. Theo hợp đồng chuyển nhượng ghi giá chuyển nhượng 300.000.000 đồng là không phù hợp giá thị trường, là tẩu tán sản sản. Bà Kiều E không treo bảng và cũng không đăng công khai bán nhà, bà không biết việc chuyển nhượng của bà Kiều E.

Bà Kiều E không phát biểu tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T2 và bà Giả Thị Kiều T3; chấp nhận kháng nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, sửa bản án sơ thẩm: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Quách Lệ Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn T2 và bà Giả Thị Kiều T3, Kháng nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 23/3/2021 giữa bà Cao Kiều E với ông T2 và bà T3 là có thật và đảm bảo các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự. Hợp đồng chuyển nhượng đã được các bên thực hiện xong, ông T2 và bà T3 đã hoàn thành các thủ tục đăng ký kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 23/4/2021. Trong khi đó, Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của bà Quách Lệ Đ yêu cầu bà Kiều E trả nợ vào ngày 13/4/2021, là sau khi hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được ký kết; đến ngày 18/5/2021, Tòa án mới ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 141/2021/QĐST-DS, xác định bà E có trách nhiệm thanh toán cho bà Đ số tiền 540.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án về hợp đồng vay tài sản, phần đất này của bà Kiều E cũng không bị kê biên hoặc áp dụng bất kỳ biện pháp khẩn cấp tạm thời nào, nên không thuộc trường hợp bị hạn chế quyền chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

[2] Về giá chuyển nhượng ghi trong hợp đồng là 300.000.000 đồng, nhưng các bên thừa nhận giá trị chuyển nhượng thực tế là 1.600.000.000 đồng, giá chuyển nhượng này bao gồm chuyển nhượng cả đất và nhà có trên đất. Hợp đồng chuyển nhượng giữa bà Kiều E với ông T4, bà T3 là hoàn toàn tự nguyện và công khai, các bên đã thực hiện xong quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng; giữa bà Kiều E với ông T2, bà T3 cũng không có mối quan hệ thân tộc, họ hàng gì, giá chuyển nhượng phù hợp với giá thị trường tại thời điểm chuyển nhượng. Bà Kiều E trình bày do làm ăn thất bại nên thiếu nợ của nhiều người, mục đích chuyển nhượng nhà, đất là để trả nợ, trong đó có khoản nợ của bà Đ. Trước khi xác lập hợp đồng chuyển nhượng, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Đ đứng tên đã thế chấp vay vốn tại Ngân hàng, phía ông T2 và bà T3 phải đưa trước cho bà Đ một khoản tiền để bà Đ trả nợ Ngân hàng, rút giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ra để lập hợp đồng chuyển nhượng cho ông T2 và bà T3. Thực tế, toàn bộ số tiền chuyển nhượng nhà, đất được bà Kiều E sử dụng để trả nợ cho Ngân hàng và các chủ nợ khác, trong đó có bà Đ số tiền 130.000.000 đồng, bà Kiều E không sử dụng khoản tiền chuyển nhượng vào mục đích khác.

[3] Hơn nữa, trước khi chuyển nhượng nhà đất cho ông T2 và bà T3, bà Kiều E có kêu bà Đ chuyển nhượng để trừ khoản nợ bà Kiều E thiếu bà Đ, nhưng bà Đ không chuyển nhượng, bà Kiều E có nói để chuyển nhượng nhà đất trả nợ và bà Đ cũng đồng ý. Như vậy, việc bà Kiều E kêu chuyển nhượng nhà đất bà Đ biết

rõ nhưng không có ý kiến gì, chỉ đến khi bà Kiều E không trả đủ số tiền nợ cho bà Đ (trả 130.000.000 đồng, còn nợ 540.000.000 đồng) thì bà Đ mới khởi kiện vụ án dân sự yêu cầu bà Kiều E trả số tiền nợ 540.000.000 đồng.

[4] Đối với trình bày của bà Đ cho rằng bà Kiều E bán nhà đất không trả nợ cho bà Đ là không phù hợp, bởi lẽ hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ giữa bà Kiều E với ông T2 và bà T3 là ngày 22/3/2021, trong khi đó bà Kiều E trả cho bà Đ số tiền 130.000.000 đồng và các ngày 23/3/2021 và 11/4/2021, là sau ngày bà Kiều E chuyển nhượng QSDĐ cho ông T2 và bà T3; đồng thời, tại cấp sơ thẩm bà Đ cũng trình bày bà Kiều E bán nhà đất có trả cho bà Đ số tiền 50.000.000 đồng.

[5] Như vậy có cơ sở xác định việc bà Kiều E chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với phần đất diện tích 66m² tại khóm 1, phường 1, thành phố Cà Mau cho ông T2 và bà T3 là có thực tế, mục đích chuyển nhượng là để trả nợ cho Ngân hàng và nhiều chủ nợ khác, trong đó có bà Đ, chứ không nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ với người thứ ba; việc chuyển nhượng được thực hiện công khai, ông T2 và bà T3 nhận chuyển nhượng phần đất là hợp pháp, ngay tình. Do đó, bản án sơ thẩm nhận định hợp đồng chuyển nhượng giữa bà Kiều E với ông T2 và bà T3 là giao dịch dân sự giả tạo nhằm trốn tránh nghĩa vụ với người thứ ba và tuyên bố hợp đồng vô hiệu là chưa chính xác, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T2 và bà T3.

[6] Từ phân tích trên, cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo ông Nguyễn Văn T2 và bà Giả Thị Kiều T3; chấp nhận kháng nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: Sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu của bà Đ là phù hợp.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông T2 và bà T3 không phải chịu, đã dự nộp được nhận lại.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T2 và bà Giả Thị Kiều T3;

Chấp nhận kháng nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 28/2023/DS-ST ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Quách Lệ Đ về việc: Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 22/3/2021 giữa bà Cao Kiều E với ông Nguyễn Văn T2, bà Giả Thị Kiều T3 đối với phần đất có diện tích 66m² thuộc

thửa số 211, tờ bản đồ 21 tọa lạc tại khóm 1, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 02/12/2019 giữa bà Cao Kiều E với ông Bùi Đức H, bà Phạm Thị G đối với phần đất diện tích 126,6m² thuộc thửa số 109, tờ bản đồ số 26, tọa lạc tại xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Quách Lệ Đ phải chịu 300.000 đồng. Ngày 03/10/2022 bà Đ đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002000 được đối trừ chuyển thu án phí.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn T2, bà Giả Thị Kiều T3 không phải chịu án phí. Ngày 28/2/2023, ông T2 và bà T3 mỗi người đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002913, 0002914 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lập